TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HSST
Ngày 08 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập và bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Hoàng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh ngày 28 tháng 01 năm 1992 tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: đội 2, xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T1 và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Dương Thị T2; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 10/02/2018; tạm giam ngày 13/02/2018; hiện đang bị tạm giam tại tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Những người làm chứng:

1. Ông Đinh Việt N1; địa chỉ nơi công tác: Cán bộ phòng PC47 Công an tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Ông Lê Thanh T1; địa chỉ công tác: Phó đội trưởng Đội TTKSGT số 1 – Phòng PC67 Công an tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Quang K; địa chỉ công tác: Tổ viên tổ công tác số 1 – phương án 12 Công an tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

4. Anh Đinh Văn T2; sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ 39, khu 11, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Phạm Văn H; sinh năm: 1961; Địa chỉ: Tổ 17, khu Bí Giàng, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 10/02/2018, Tổ công tác số 01 phương án 12 Công an tỉnh Quảng Ninh trong khi làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát giao thông tại Km 77 + 800 Quốc lộ 18A thuộc khu Cầu Sến, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tiến hành kiểm tra xe ô tô taxi nhãn hiệu Huyndai biển kiểm soát 14A-201.72 do anh Đinh Văn T2 điều khiển, phát hiện Đỗ Văn T (là hành khách ngồi trên xe) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của T: 01 gói giấy bạc, bên trong có 10 viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên bề mặt mỗi viên nén đều in hình chữ "W"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng đồng, gắn sim số 01664.820.448; 01 giấy chứng minh nhân dân số 031760197 mang tên Đỗ Văn Thắng; 01 ví giả da màu đen, bên trong có 3.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 210/QĐMT ngày 13/02/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 10 viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên một mặt mỗi viên có in hình chữ "W" là ma túy Methamphetamine và MDMA, khối lượng là 3,02 gam.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận: Tối ngày 10/02/2018, bị cáo đi chơi với bạn ở quán bar Emotion thuộc tòa nhà Công Thành, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí. Do có nhu cầu sử dụng ma túy để nghe nhạc nên khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo gọi xe taxi Phú Bình do anh T2 điều khiển đến đón bị cáo. Bị cáo cầm theo 6.600.000 đồng, sau đó ngồi lên ghế phụ của xe và yêu cầu anh T2 đưa bị cáo đến khu vực phường Phương Nam, thành phố Uông Bí. Trên đường đi bị cáo gọi điện để mua ma túy của một người có tên là Đại (bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Đại) để mua 10 viên ma túy "thuốc lắc". Đến nơi, Đại đưa cho bị cáo 01 gói giấy bạc màu trắng qua cửa sổ của xe ô tô. Bị cáo cất giấu số ma túy này vào túi quần phía trước bên trái rồi lấy 3.500.000 đồng đưa cho Đại. Sau đó, bị cáo bảo anh T2 lái xe taxi đưa bị cáo về tòa nhà Công Thành. Khi đến khu vực phường Yên Thanh thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra. Do hoảng sợ, bị cáo xuống xe, dùng tay trái lấy ma túy vừa mua được vứt xuống nền đường thì bị Công an phát hiện thu giữ số ma túy cùng các vật chứng có liên quan như đã nêu trên. Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo khai: Bị cáo không nghiện chất ma túy. Trước khi bị bắt, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể ở địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Giai đoạn điều tra, những người làm chứng là các anh Đinh Việt N2, Lê Thanh T1 và Nguyễn Quang K là cán bộ phòng PC47 Công an tỉnh Quảng Ninh trực tiếp kiểm tra, phát hiện bị cáo tàng trữ ma túy trên người gặp Công an đã vứt ma túy xuống đất nhằm che giấu thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng, đều có bản báo cáo về vụ việc trên. Anh Đinh Văn T2 cũng có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc anh chở bị cáo đến phường Phương Nam sau đó quay về thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ bị cáo tàng trữ ma túy. Anh không biết bị cáo mua ma túy về sử dụng. Anh Phạm Văn H là người trực tiếp

chứng kiến Công an kiểm tra phát hiện bị cáo tàng trữ ma túy thì bị Công an lập biên bản bắt quả tang cũng có lời khai về vụ việc nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKSUB ngày 26 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Đỗ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự (năm 2015). Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đỗ Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 10/02/2018). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: đề nghị tịch thu, tiêu hủy chất ma túy còn lại sau khi giám định; trả lại cho bị cáo số tiền 3.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 cùng sim gắn liền điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và người chứng kiến; phù hợp với vật chứng bị thu giữ và bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo là ma túy loại Methamphetamine và MDMA, có trọng lượng là: 3,02 gam cùng những tại liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo không được phép tàng trữ ma túy theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 10/2/2018, tại Km 77+800 Quốc lộ 18A thuộc khu vực Cầu Sến, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 10 viên ma túy loại Methamphetamine và MDMA, tổng khối lượng là 3,02gam (ba phẩy không hai gam) với mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

[3] Methamphetamine và MDMA là chất ma túy rất độc, bị Nhà nước tuyệt đối

cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng theo quy định tại Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Bị cáo không được phép tàng trữ ma túy theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật.

[4] Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:…

c) Methamphetamine, MDMA … có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"…

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác.

[6] Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lần đầu phạm tội, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chấp hành tốt chính sách, pháp luật và tham gia tích cực các hoạt động đoàn thể tại nơi cư trú, được chính quyền địa phương xác nhận. Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[7] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhưng lần đầu phạm tội, có nhân thân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, song vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[8] Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau khi giám định là công cụ phạm tội và là vật cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy. Số tiền 3.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Về chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7: Chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo là dùng chiếc điện thoại này gọi cho người tên Đại để mua ma túy, nhưng sau khi tiến hành kiểm tra số tiện thoại mà bị cáo gọi đến không có ai tên Đại, số diện thoại mà bị cáo gọi đến đăng ký tên người khác và đã bỏ từ lâu, nên không có đầy đủ cơ sở chứng minh chiếc điện thoại này là công cụ phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[10] Đối tượng bị cáo khai tên Đại là người đã bán ma túy cho bị cáo không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể; Anh Thưởng là lái xe taxi không biết bị cáo đi mua ma túy nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người này.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 10/02/2018).

3. Tịch thu và tiêu hủy 1,83g (một phẩy tám mươi ba gam) mẫu vật niêm phong số: 201/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng đồng cùng sim số 01664.820.448. Tình trạng những vật chứng theo Biên bản giao vật chứng ngày 26/4/2018 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

4. Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- TAND T. Quảng Ninh;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.(Th. L 09)

Nguyễn Thành Lâm